

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 13/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký TAND thị xã Gia Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLHS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Thanh B, sinh năm 1996, tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Làng Doch Ia Krót, xã IaKrăi, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Thanh Đ và con bà Đặng Thị Nh; Tiền án: 01, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2015/HS-ST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giam – Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trùng D; sinh năm 1998 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 30 tháng 10 năm 2017, Lê Thanh B từ huyện Đắk Mil lên Gia Nghĩa để chơi với Nguyễn Xuân T là người làm thuê cho gia đình anh Nguyễn Trùng D. Do T phải đi làm nên B ở phòng của T một mình, đến khoảng 14 giờ cùng ngày B lên khu vực bán cơm của gia đình anh D để uống nước, Bỗng thấy xe mô tô BKS 47C1-166.68 của anh D dựng trước sân, bà Võ Thị Thu Tr là mẹ của anh D đang ngồi ghi chép sổ sách. B quan sát thấy chìa khóa xe mô tô cất trong tủ kính đựng thức ăn nên B nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt.

B quay về phòng của T lấy ba lô rồi quay lại quán cơm, vì biết trong tủ cơm không có món cà muối nên B đánh lạc hướng, tránh sự chú ý của bà Tr bằng cách hỏi mua một suất cơm cà muối. Trong lúc bà Tr trả lời không có và tiếp tục ghi chép, không chú ý, B lén lút lấy chìa khóa xe mô tô trong tủ cơm rồi đi thẳng đến vị trí xe mô tô, mở khóa và nổ máy điều khiển xe về Gia Lai.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô có số khung BE13BTH137550, số máy E113TH110494; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 095887 mang tên Trương Đại Hà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: xe mô tô có trị giá 24.850.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Lê Thanh B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô có số khung BE13BTH137550, số máy E113TH110494 (*có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông*) sau 01 năm, kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu, theo quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30/10/2017, Lê Thanh B thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trùng D; giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.850.000. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[2] Bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 12 tháng đến 15 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo thực hiện khi Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt các bị cáo.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại anh Nguyễn Trùng D sử dụng xe mô tô chưa rõ nguồn gốc. Tuy nhiên anh D tin rằng mình có quyền đối với tài sản đang chiếm hữu theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị xe mô tô với số tiền 24.850.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Việc xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô có số khung BE13BTH137550, số máy E113TH110494, xe này anh Nguyễn Trùng D mua lại và sử dụng ngay tình. Tuy nhiên qua tra cứu thể hiện xe mô tô có số khung BE13BTH137550, số máy E113TH110494 không đăng ký quản lý tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên cần tiếp tục tạm giữ và thông báo tìm chủ sở hữu nếu sau một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp Bản án số 08/2018/HSST ngày 03/4/2018 của TAND huyện Ia Grai, xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/10/2017.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Lê Thanh bảo bồi thường cho Anh Nguyễn Trùng D giá trị xe mô tô 24.850.000đ.

Kể từ ngày người bị hại anh Nguyễn Trùng D có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; căn cứ điểm c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô có số khung BE13BTH137550, số máy E113TH110494 (có đặc điểm như trong biên bản giao vật chứng ngày 30/3/2018 giữa Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) và Cơ quan thi hành án thị xã Gia Nghĩa thông báo tìm chủ sở hữu nếu sau một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc Lê Thanh B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.242.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm số phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký